TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2025/HS-ST
Ngày: 14/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông **Lữ Quốc Toàn**
2. Ông **Nguyễn Lương Khoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Khánh Huyền** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà **Võ Thị Thúy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14/11/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/HSST ngày 06/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2025/HSST-QĐ ngày 22/10/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Văn L**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 08/12.
Con ông Đặng Văn D, sinh năm 1955 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957.
Vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1988.
Con: có 02 người con sinh 2006 và 2020.
Tiền án, tiền sự: Không.
Nhân thân:
+ Ngày 18/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Nai) xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/12/2021.
Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2025 đến nay.

2. Họ và tên: **Hồ Anh T1**; Tên gọi khác: Không.
Giới tính: Nam; Sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai.
Nơi cư trú: ấp B, xã X, tỉnh Đồng Nai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh;Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Hồ Ngọc D1, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963.

Vợ: Trương Thị Bích T2, sinh năm 1999.

Con: có 01 người con sinh 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 26/4/2025 đến nay.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh L1**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ; Sinh năm 1995 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12.

Con ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Ngô Tú N1, sinh năm 1970.

Chồng: Đặng Phú Q, sinh năm 1997.

Con: có 02 người con sinh 2017 và 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2025 đến nay.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine từ năm 2020. Quá trình sử dụng ma túy, vào cuối tháng 4 năm 2025 thông qua bạn quen biết ở ngoài xã hội giới thiệu cho Văn L đã làm quen với một nam thanh niên tên B bán ma túy tại khu vực cây xăng số I, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai). Vào khoảng 20 giờ ngày 25/4/2025, Văn L gọi cho B đặt mua 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 1.000.000 đồng thì "Bảo" đồng ý và hẹn Văn L đến khu vực đường song hành với Quốc lộ A, đối diện cây xăng số I, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai) để mua bán ma túy đá. Khi đến điểm hẹn, Văn L gặp và đưa cho B số tiền 1.000.000 đồng, B đưa cho Văn L 01 (một) gói ma túy đá. Nhận được ma túy, Văn L mang về nhà lấy ra một phần sử dụng, một phần bán như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2025, Hồ Anh T1 liên hệ với Văn L đặt mua 01 (một) gói ma túy với số tiền 500.000 đồng cho Nguyễn Thị Thanh L1 thì Văn L đồng ý và hẹn T1 đến nhà gặp Văn L để lấy ma tuý. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi T1 đến, Văn L đưa cho T1 01 gói ma tuý. Sau khi nhận ma túy thì T1 nói với Văn L là Thanh L1 sẽ chuyển trả tiền qua tài khoản cho Văn L. Khoảng 30 phút sau, Văn L nhận được số tiền 1.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng M số 0937565960 tên Nguyễn Thị Thanh L1 chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng M số 0967084064 của Văn L tên Đặng Văn L (trong đó: 500.000 đồng để mua 01 (một) gói ma túy đá, 500.000 đồng Thanh Lợi cho Văn L để tiêu xài cá nhân).

Khoảng 11 giờ ngày 26/4/2025, T1 đến nhà Văn L2 chơi và rủ Văn L2 lấy ma tuý đến nhà nghỉ "Thiên Ân" sử dụng cùng với Thanh L1 thì Văn L2 đồng ý. Văn L2 đi vào phòng thay đồ và lấy gói ma túy trên bàn bỏ vào trong túi quần rồi cùng với T1 đến nhà nghỉ "Thiên Ân" để gặp Thanh L1. Trên đường đi T1 nói với Văn

L2 có lấy một ít ma túy trong gói ma túy mà Văn L2 để trên bàn, để sử dụng thì Văn L2 đồng ý cho T1. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Văn L2 và T1 đi bộ đến phòng ở của Thanh L1 tại nhà nghỉ "Thiên Ân" thì bị Công an xã X (nay là Công an xã X, tỉnh Đồng Nai) kiểm tra phát hiện thu giữ, niêm phong ma tuý của Văn L2 và T1 cất giấu trong người.

Đối với Thanh L1, vào ngày 25/4/2025 sau khi nhờ T1 mua ma túy của Văn L2 thì Thanh L1 lấy gói ma túy T1 đưa rồi tự lấy một phần nhỏ ma tuý (không xác định được khối lượng) cho T1 để sử dụng. Đến 21 giờ 00 phút cùng ngày, Thanh L1 lấy dụng cụ sử dụng ma túy, bỏ một ít ma túy đá vào nỏ để sử dụng, sau khi sử dụng xong số ma túy còn lại L1 cất vào trong hộp phấn trang điểm và giấu vào trong giỏ xách. Đến 00 giờ 15 phút ngày 26/4/2025, Công an xã X kiểm tra phòng số 16, thì phát hiện bắt quả tang Thanh L1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã X lập biên bản phạm tội quả tang đối với Thanh L1 và thu giữ tang vật theo quy định.

Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy (mẫu nước tiểu) đối với Đặng Văn L, Nguyễn Thị Thanh L1 và Hồ Anh T1. Kết quả Thanh L1 và T1 dương tính với ma túy tổng hợp, loại Methamphetamine (ma túy đá); Văn L âm tính với ma túy.

* Tại Kết luận giám định số 723/KL-KTHS, ngày 30/4/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,4122 gam.
- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,2601 gam.

*Tại Kết luận giám định số 724/KL-KTHS, ngày 02/5/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,2716 gam, loại Methamphetamine.
- Mẫu chất màu trắng bám dính trong nỏ thuỷ tinh (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

* **Vật chứng vụ án và xử lý vật chứng**:

Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh L1:

+ 01 gói ni lông, bên trong có tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu M1.

+ 01 nỏ thủy tinh của bộ D2 sử dụng ma túy đá, được niêm phong ký hiệu M2.

+ 01 điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Oppo Reno, gắn sim số 0937.565.960. Đây là phương tiện để thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên người của Hồ Anh T1:

+ 01 cục tinh thể màu trắng, ký hiệu M3;

+ 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu bạc, gắn sim số 0966.337.770. Đây là phương tiện để thực hiện hành vi mua trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên người của Đặng Văn L:

+ 01 gói nilông chứa tinh thể màu trắng, ký hiệu M4;

+ 01 điện thoại di động hiệu Meizu, màu trắng gắn sim số 0797.497.497. Đây là phương tiện để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSKV6 ngày 06/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 và tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Truy tố bị cáo Hồ Anh T1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị:

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo chấp hành hình phạt từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hồ Anh T1 từ 05 năm đến 06 năm tù

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là sai trái và rất ăn năn, hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để các bị cáo sớm về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào ngày 25/4/2025, tại nhà nghỉ "Thiên Ân" thuộc ấp T, xã X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị Thanh L1 nhờ Hồ Anh T1 liên hệ với Đặng Văn L mua 01 (một) gói ma túy đá với số tiền 500.000 đồng, mục đích để sử dụng cho cá nhân nhưng chưa sử dụng hết thì bị Cơ quan Công an phát hiện thu giữ, kết luận là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2716 gam. Ngày 26/4/2025, Hồ Anh T1 được Đặng Văn L cho 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,4122 gam nhằm mục đích sử dụng nhưng chưa sử dụng thì bị Cơ quan Công an bắt, thu giữ. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 25/4/2025, Thanh L1 là người nhờ T1 liên hệ với Văn L đi mua ma túy về cho Thanh L1 sử dụng, Thanh L1 là người chuyển tiền trả cho Văn L, T1 là người liên hệ, trực tiếp đi mua ma túy cho Thanh L1. Đối

với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 26/4/2025, Văn L cho T1 một phần ma túy để T1 sử dụng nên Văn L phải chịu chung trách nhiệm với lượng ma túy T1 tàng trữ trái phép chất ma túy.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Hồ Anh T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Thanh L1, bị cáo T1 có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; các bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với các bị cáo.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Vì ma túy là nguyên nhân dẫn đến những thiệt hại về tài sản, là nguồn lây lan nhiều căn bệnh nguy hiểm, là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm về hình sự, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong sau giám định số 723/KL-KTHS ngày 30 tháng 4 năm 2025 và 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 724/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; các sim số 0937.565.960; 0797.497.497; 0966.337.770.

+ Tich thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Oppo Reno; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu, màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu bạc.

+ Buộc bị cáo Đặng Văn L phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng B đã bán ma túy cho Đặng Văn L tại vực cây xăng số 9 thuộc thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (nay là xã X, tỉnh Đồng Nai), do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với ông Vũ Đức T3 là người quản lý hộ kinh doanh nhà nghỉ T4 đã chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra trong việc kiểm tra phát hiện tội phạm nên không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249 và khoản 1, Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 55, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L **02** (*hai*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và **03** (*ba*) năm **06** (*sáu*) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành **06** (*sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025

- Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Hồ Anh T1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Hồ Anh T1 **05** (*năm*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025

- Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh L1** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 **02** (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì được niêm phong sau giám định số 723/KL-KTHS ngày 30 tháng 4 năm 2025 và 01 phong bì được niêm phong sau giám định số 724/KL-KTHS ngày 02 tháng 5 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ; các sim số 0937.565.960; 0797.497.497; 0966.337.770.

+ Tich thu sung công: 01 (Một) điện thoại di động màu xanh đen, nhãn hiệu Oppo Reno; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Meizu, màu trắng; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Đồng Nai)

+ Buộc bị cáo Đặng Văn L phải nộp lại số tiền 500.000 đồng là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Văn L, Hồ Anh T1, Nguyễn Thị Thanh L1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND T.Đồng Nai;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ